TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U** **TỈNH C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆ T NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HSST
Ngày 31-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đẳng;

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U, tỉnh C tham gia phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Đào Minh Đ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986. Nơi sinh: xã T, huyện Đ, tỉnh C. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh C. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 06/12. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn D và bà Võ Thị T, bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: 01 tiền án. Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HSST, ngày 22/07/2020, của Toà án nhân dân huyện U tuyên phạt Đào Minh Đ 04 năm tù, chấp hành án tại Trại giam C1, chấp hành xong ngày 21/10/2023. Tiền sự: 01 tiền sự. Vào ngày 23/08/2024, Toà án nhân dân huyện Đ ra Quyết định số 19/2024/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vàc sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 22 tháng, Đ chưa chấp hành thì bị C huyện U bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Nhân thân: Bản án phúc thẩm số 127/2011/HSPT, ngày 14/09/2011, của Toà án nhân tỉnh C xử phúc thẩm 03 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; 06 tháng về tội tiêu thụ tài sản, tổng hợp hình phạt phải chấp hành là 04 năm tù. Chấp hành án tại Trại giam C1, chấp hành xong ngày 25/11/2014, đã được xóa án tích; Bản án sơ thẩm số 22/2015/HSST của Toà án nhân dân huyện Đ tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án tại Trại giam C1, chấp hành xong ngày 04/06/2016, đã được xóa án tích; Ngày 09/10/2017, Toà án nhân dân quận Bình

Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 393/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, chấp hành xong ngày 01/4/2019, đã được xóa tiền sự; Ngày 19/12/2019, Toà án nhân dân huyện Đ ra Quyết định số 16/QĐ- TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 22 tháng. Ngày 15/01/2020, Cơ sở cai nghiện ma tuý C ra Quyết định tạm đình chỉ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 20/QĐ-CSCNMT, do Đ thực hiện hành vi cố ý gây thương tích và bị bắt tạm giam. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/8/2024, tạm giữ ngày 31/8/2024, chuyển tạm giam từ ngày 06/9/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 45 phút, ngày 30/08/2024, tổ tuần tra kiểm soát Công an huyện U tuần tra trật tự an toàn giao thông trên địa bàn xã K đến đoạn đường cầu T, thuộc ấp A, xã K, huyện U, tỉnh C thì phát hiện đối tượng Đào Minh Đ điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 68P1-189.81 có biểu hiện nghi vấn, tổ tuần tra ra hiệu lệnh dừng phương tiện kiểm tra. Lực lượng tiến hành kiểm tra trên người đối tượng phát hiện túi quần phía trước, bên trái của đối tượng có 01 bọc nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể dạng rắn, màu trắng nghi là ma túy đá. Theo lời trình bày của Đ thì chất tinh thể màu trắng bên trong túi nilon là ma túy đá, Đ mua về để sử dụng. Công an xã K tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và đưa đối tượng về trụ sở Công an xã K để làm việc. Kết quả thử nước tiểu phát hiện ma túy vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 30/8/2024 của Công an xã K xác định Đào Minh Đ dương tính với chất ma túy

Quá trình điều tra Đào Minh Đ khai nhận: Vào ngày 30/8/2024, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Raider biển kiểm soát 68P1-189.81 từ huyện T đến dốc cầu H thuộc phường G, thành phố C, tỉnh C để mua ma túy sử dụng. Tại đây, Đ gặp được người quen tên H (Đ không biết họ tên, địa chỉ, số điện thoại của H) mua 100.000 đồng ma túy đá, Đ cất giấu vào túi quần bên trái, phía trước rồi điều khiển xe về huyện T. Trên đường về đến đoạn gần cầu T thuộc ấp A, xã K, huyện U thì bị tổ tuần tra Công an dừng phương tiện kiểm tra và phát hiện Đ cất giấu ma túy trong túi quần nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo bản Kết luận giám định số 498/KL-KTHS ngày 04/9/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh C kết luận tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư hình chữ nhật gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2144 gam, loại Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ) (Bút lục: 01-03; 32; 54; 95-100; 103-112)

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 phong bì hoàn mẫu số: 498/KL-KTHS ngày 04/9/2024, của Phòng K1 - Công an tỉnh C được niêm phong kín, có chữ ký, chữ viết họ tên giám định viên Trần Anh K (người chứng kiến), Trần Trọng N (người niêm phong) và hình dấu tròn của Phòng K1 đóng giáp lai niêm phong.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Raider biển kiểm soát 68P1-189.81 Đăng điều khiển khi bị bắt quả tang: Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Raider số máy: CGA1532244; số khung: RLSDL11ANKV132247 là của Nguyễn Trọng T1 - sinh ngày 01/01/1991, trú tại: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh C bị mất trộm vào ngày 09/08/2024, tại ấp C, xã L, huyện T, tỉnh C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T điều tra, xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Minh Đ khai nhận: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện U truy tố.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKS, ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U đã truy tố bị cáo Đào Minh Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Minh Đ phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Minh Đ từ 2 năm đến 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn mẫu số 498/KL/KTHS ngày 04/9/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh C.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cân nhắc tình tiết vụ án cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là tài liệu, chứng cứ hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội

quả tang và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 30/8/2024 trên đoạn đường gần cầu T thuộc 11, xã K, huyện U, tỉnh C, bắt quả tang Đào Minh Đ đang cất giấu chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2144 gam bên trong túi quần phía trước, bên trái nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

Tang vật thu giữ là 01 ống nhựa hàn kín hai đầu, màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể dạng rắn màu trắng, được giám định là ma túy, có khối lượng 0,2144 gam, loại Methamphetamine. Kết quả thử nước tiểu phát hiện ma túy vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 30/8/2024 của Công an xã K xác định Đào Minh Đ dương tính với chất ma túy

Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi tàng trữ ma túy trọng lượng là 0,2144 gam nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Cáo trạng số 55/CT-VKS, ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U đã truy tố bị cáo Đào Minh Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi do bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện trong đó có ma túy loại Methamphetamine, xâm phạm an ninh trật tự xã hội; an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo biết rõ ma túy bị cấm sử dụng trái phép nhưng vẫn cố ý thực hiện, bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần vi phạm pháp luật, trong đó đã nhiều lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, do đó, cần có một mức án nghiêm khắc cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian lao động, học tập trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính răn đe và phòng ngừa chung. Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt tù đối với bị cáo là có cơ sở.

[4] Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên cần có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

Đối tên H Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[5] Vật chứng vụ án:

Vật chứng thu giữ: 01 phong bì hoàn mẫu số: 498/KL-KTHS ngày 04/9/2024, của Phòng K1 - Công an tỉnh C được niêm phong kín, có chữ ký, chữ viết họ tên giám định viên Trần Anh K (người chứng kiến), Trần Trọng N (người niêm phong) và hình dấu tròn của Phòng K1 đóng giáp lai niêm phong.

Xe mô tô nhãn hiệu Raider biển kiểm soát 68P1-189.81 Đăng điều khiển khi bị bắt quả tang: Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển kiểm soát 68P1-189.81 là của Nguyễn Trọng T1 - sinh ngày 01/01/1991, trú tại: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh C bị mất trộm vào ngày 09/08/2024, tại ấp C, xã L, huyện T, tỉnh C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T điều tra, xử lý theo quy định nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Đào Minh Đ phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Đào Minh Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Bị cáo Đào Minh Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2024.

- Vật chứng thu giữ: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì mẫu số 498/KL/KTHS ngày 04/9/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh C được niêm phong kín, có chữ ký, chữ viết họ tên giám định viên Trần Anh K (người chứng kiến) Trần Trọng N (người niêm phong) và hình dấu tròn của Phòng K1 đóng giáp lai niêm phong.

Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện U quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 36/QĐ-VKS ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U và biên bản giao, nhận vật chứng cùng ngày giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện U và Chi cục Thi hành án dân sự huyện U.

- Buộc bị cáo Đào Minh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;
- VKSND huyện U, tỉnh C;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Công an huyện U, tỉnh C;
- Chi cục THA DS H.U Minh, tỉnh C;
- Cơ quan THA HS H.U Minh, tỉnh C ;
- Sở tư pháp tỉnh C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

Huỳnh Việt Hằng